TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 9/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 9 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 716/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp Hòa B, thị trấn K, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn X, sinh năm: 1964; Địa chỉ: ấp Hòa B, thị trấn K, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07/11/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà T và ông Lê Văn X làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1990, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, ông X không có trách nhiệm với gia đình rồi có những lời nói, hành động ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự của bà T, từ đó dẫn đến

mất hạnh phúc gia đình. Ông bà cũng đã chính thức ly thân từ thàng 5/2022 đến nay, trong suốt quá trình ly thân ông bà không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 05 con chung là Lê Minh T, sinh năm: 1991; Lê Thị Kiều N, sinh năm: 1994; Lê Hoàng N, sinh năm: 1998; Lê Hoàng G, sinh ngày: 25/01/2004 và Lê Tuấn K, sinh ngày: 03/03/2008.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không yêu cầu

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Phạm Thị T và ông Lê Văn X là vợ chồng; Về con chung: Lê Minh T, sinh năm: 1991; Lê Thị Kiều N, sinh năm: 1994; Lê Hoàng N, sinh năm: 1998; Lê Hoàng G, sinh ngày: 25/01/2004 đã trưởng thành và sống tự lập, nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Lê Tuấn K, sinh ngày: 03/03/2008 bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Lê Văn X đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị T và ông Lê Văn X chung sống và làm lễ cưới năm 1990, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống và không thật sự tin yêu, quan tâm chăm sóc cho nhau, dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và đã ly thân năm 2022, trong suốt quá trình ly thân bà T và ông X cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án ông X biết bà T xin ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp. nhưng vì bà T và ông X không làm giấy kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: bà Phạm Thị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Tuấn K, sinh ngày: 03/03/2008, xét thấy từ khi ông bà ly thân đến nay cháu K được bà T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, cháu K cũng có nguyện vọng được sống chung với bà T và ông X cũng không tranh chấp nuôi con. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi và môi trường sống cho cháu K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông Lê Văn X chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông X, không ai được cản trở. Đối với Lê Minh T, sinh năm: 1991; Lê Thị Kiều N,

sinh năm: 1994; Lê Hoàng N, sinh năm: 1998; Lê Hoàng G, sinh ngày: 25/01/2004 đã trưởng thành và sống tự lập, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị T và ông Lê Văn X là vợ chồng.

Về con chung: bà Phạm Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Tuấn K, sinh ngày: 03/03/2008, ông Lê Văn X chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T không yêu cầu. Dành quyền tới lui thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông X, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Phạm Thị T và ông Lê Văn X có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000682 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng